

**Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa**  
**(Trọn bộ 24 tập)**

**Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang**  
**Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm**  
**Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu**  
**Sàigòn - 1998**

**--- o0o ---**

**Tập 24**  
**QUYỂN THỨ 594**  
**HỘI THỨ MƯỜI SÁU**

**Phần**  
**BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA**  
**Thứ 2**

**Lại nữa, Thiện Dũng Mạnh! Bồ-tát Ma-ha-tát nếu năng đối pháp giác biết được như thế, mới nên gọi là chơn thật Bồ-tát. Nói Bồ-tát ấy, nghĩa là thêm lời năng tùy giác hữu tình không thật không sanh. Lại Bồ-tát ấy đối tất cả pháp cũng năng như thật như Phật mà biết được. Sao là Bồ-tát như thật mà biết? Nghĩa là như thật biết tánh tất cả pháp không thật không sanh, cũng không hư dối. Lại**

các Bồ-tát đối tánh các pháp chẳng như sở chấp của ngu phu dị sanh, **chẳng như ngu phu dị sanh** sở đắc, như thật mà biết nên gọi Bồ-tát. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Bởi vì Bồ-tát ấy, không điều chấp trước, không sở phân biệt, không điều chứa nhóm, không sở đắc vậy.

Lại, Thiện Dũng Mãnh! Chẳng phải các Như Lai **Ứng Chánh Đẳng Giác** đối tánh Bồ-đề có chút sở đắc, vì tất cả pháp chẳng thể đắc vậy. Đối pháp không đắc, nói gọi Bồ-đề. Bồ-đề chư Phật phải nói như thế mà chẳng như nói, vì lìa các tướng vậy.

Lại, Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ-tát phát tâm Bồ-đề khởi nghĩ như vậy: Ta với ngày nay phát tâm Bồ-đề. Đây là Bồ-đề, ta nay vì tới Bồ-đề đây nên phát tâm tu hành. Các Bồ-tát này hữu sở đắc nên chẳng gọi Bồ-tát. Chỉ có thể gọi là cuồng loạn Tát đỏa. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Bởi Bồ-tát kia quyết định chấp có tánh phát khởi vậy, quyết định chấp có tâm sở phát vậy, quyết định chấp có tánh Bồ-đề vậy. Nếu các Bồ-tát phát tâm Bồ-đề có sở chấp đấm, chỉ có thể gọi là đối tâm Bồ-đề hữu chấp Tát đỏa, chẳng gọi chơn tịnh phát tâm Bồ-tát. Bởi kia tạo tác phát tâm Bồ-đề, vậy nên lại gọi tạo tác Tát đỏa, chẳng gọi Bồ-tát. Bởi kia gia hạnh phát tâm Bồ-đề, vậy nên lại gọi gia hạnh Tát đỏa, chẳng gọi Bồ-tát. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Các Bồ-tát kia bởi có chỗ lấy phát

tâm Bồ-đề, chỉ có thể gọi là phát tâm Tát đỏa, chẳng gọi Bồ-tát.

Lại, Thiện Dũng Mạnh! Không kể thật năng phát tâm Bồ-đề, vì tâm Bồ-đề chẳng thể phát vậy, vì Bồ-đề không sanh, cũng không tâm vậy. Các Bồ-tát kia chỉ chấp phát tâm, chẳng rõ nghĩa tâm Bồ-đề không sanh.

Lại, Thiện Dũng Mạnh! Nếu sanh tánh bình đẳng, tức thật tánh bình đẳng. Nếu thật tánh bình đẳng, tức tánh tâm bình đẳng. Nếu tánh tâm bình đẳng tức là Bồ-đề. Nếu đôi trong đây có tánh như thật, tức đôi trong đây không sở phân biệt. Nếu có phân biệt tâm và Bồ-đề, kia bèn chấp trước tâm và Bồ-đề. Do hai thứ đây, phát tâm Bồ-đề phải biết chẳng gọi kẻ chơn phát tâm.

Lại, Thiện Dũng Mạnh! Bồ-đề cùng tâm chẳng phải mỗi có khác, chẳng ở trong tâm có thật Bồ-đề, chẳng trong Bồ-đề được có thật tâm. Bồ-đề cùng tâm như thật như lý đều chẳng thể nói đây giác đây tâm. Bởi như thật giác Bồ-đề cùng tâm đều chẳng thể đắc, không sanh chẳng sanh, nên gọi Bồ-tát, cũng gọi Ma-ha-tát và như thật hữu tình. Sở dĩ vì sao? Vì như thật biết chẳng thật có tánh. Như thật biết gì chẳng thật có tánh? Là các thế gian đều chẳng thật có, chẳng thật sở nhiếp, chẳng thật có sanh, chỉ giả an lập.

Sao là thể gian chẳng thật có sanh chỉ giả an lập? Chẳng thật có ấy, vì không thật sanh vậy. Vì không thật sanh và chẳng thật có, nên nói các pháp không thật không tánh. Do như thật biết chẳng thật có tánh, nên cũng có thể nói như thật hữu tình. Đối trong thật có cũng chẳng thật có, nên lại có thể nói tùy như thật hữu tình. Mặc dù tác thuyết này mà chẳng như nói. Sở dĩ vì sao? Vì lý như thật chẳng phải có chút hữu tình hoặc Ma-ha-tát. Vì có sao? Thiện Dũng Mạnh! Vì chúng vào Đại thừa gọi Ma-ha-tát vậy.

Lại, Thiện Dũng Mạnh! Sao gọi Đại thừa? Nghĩa là Nhất thiết trí nói gọi Đại thừa. Sao gọi Nhất thiết trí? Nghĩa là có bao các trí hoặc trí hữu vi, hoặc trí vô vi, hoặc trí thế gian, hoặc trí xuất thế gian, hoặc trí năng chúng vào như thế thấy gọi Ma-ha-tát. Sở dĩ vì sao? Vì năng xa lìa tướng đại hữu tình gọi Ma-ha-tát. Lại năng xa lìa nhóm đại vô minh gọi Ma-ha-tát. Lại năng xa lìa nhóm đại chư hành gọi Ma-ha-tát. Lại năng xa lìa nhóm đại vô tri gọi Ma-ha-tát. Lại năng xa lìa nhóm đại chúng khổ gọi Ma-ha-tát.

Lại, Thiện Dũng Mạnh! Nếu năng xa lìa được tướng đại hữu tình gọi Ma-ha-tát. Kia đối tất cả pháp tâm tâm sở, tuy vô sở đắc mà năng biết rõ được bản tánh của tâm. Kia đối Bồ-đề và phân pháp Bồ-đề, tuy vô sở đắc mà năng biết rõ được

bản tánh Bồ-đề. Kia do trí đây chẳng đối nội tâm thấy có Bồ-đề, cũng chẳng lìa tâm thấy có Bồ-đề. Chẳng đối trong Bồ-đề thấy có thật tâm, cũng chẳng lìa Bồ-đề thấy có thật tâm. Như vậy trừ khiên, không sở tu tập, không sở trừ khiên, đối sở tu tập và sở trừ khiên đều không sở đắc, không sở nương cậy, không sở chấp đắm. Mặc dù chẳng thấy có tâm tánh Bồ-đề, mà năng phát khởi được tâm Đại Bồ-đề.

Nếu năng phát tâm Bồ-đề như thế, mới khá gọi là chơn thật Bồ-tát. Kia dù như thế phát tâm Bồ-đề mà đối Bồ-đề không sở dẫn phát. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Vì kia đã an trụ Đại Bồ-đề vậy. Nếu không sở chấp trước được như trọn chẳng thấy có tâm vô Bồ-đề sanh diệt sai khác, cũng chẳng thấy có kẻ phát tâm hướng tới Đại Bồ-đề, không thấy không chấp không sở phân biệt, phải biết đã trụ Vô thượng Bồ-đề. Nếu không sở chấp trước **phát** khởi thẳng giải và tâm giải thoát được như thế, phải biết gọi là chơn thật Bồ-tát.

Lại, Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ-tát chẳng lìa tướng tâm và tướng Bồ-đề phát tâm Bồ-đề, kia xa Bồ-đề, chẳng phải gần Bồ-đề.

Lại, Thiện Dũng Mãnh! Nếu các Bồ-tát chẳng thấy Bồ-đề có xa có gần, phải biết kia gần Vô thượng Bồ-đề, cũng gọi kẻ chơn phát tâm Bồ-đề. Ta nương nghĩa đây mật ý nói rằng: Nếu kẻ năng

tự biết không hai tướng, kia như thật biết tất cả Phật pháp. Sở dĩ vì sao? Vì năng chứng hội ngã và hữu tình đều không tự tánh, tức năng biết khắp **được** các pháp không hai. Do năng biết khắp các **pháp** không hai, định năng thấu suốt được ngã và hữu tình cùng tất cả pháp đều lấy vô tánh mà làm tự tánh, lý không sai khác. Nếu năng biết rõ các pháp không hai, tức năng biết rõ được tất cả Phật pháp. Nếu năng biết khắp các pháp không hai, tức năng biết khắp được tất cả Phật pháp. Nếu năng biết khắp ngã, tức biết khắp ba cõi.

Lại, Thiện Dũng Mạnh! Nếu biết khắp ngã, kia bèn năng đến được bờ kia các pháp. Vì sao gọi là bờ kia các pháp? Nghĩa là thật tánh bình đẳng tất cả pháp. Nếu chẳng được đây, cũng chẳng chấp đây, nếu chẳng được bờ kia, cũng chẳng chấp bờ kia, kia gọi kẻ biến tri đảo bĩ nạn. Mặc dù tác thuyết này mà chẳng như nói.

Lại, Thiện Dũng Mạnh! Chúng các Bồ-tát nên tới các bậc Bồ-tát như thế, nên chứng các bậc Bồ-tát như thế, phải biết tức là Bồ-tát Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nghĩa là với trong ấy không có chút pháp khá tới khá chứng, vì với trong ấy chẳng thể thi thiết có đi tới đến vậy.

**Bấy giờ, Khánh Hỷ bèn thưa Phật rằng: Các kẻ tặng thượng mạn hành hữu tướng đối Phật nói ra chớ ôm sợ hãi.**

**Khi đó, Xá-lợi-tử bảo Khánh Hỷ rằng: Chẳng phải cảnh sở hành kẻ tặng thượng mạn hành hữu tướng, kia sợ hãi nào? Sở dĩ vì sao? Vì kẻ ôm sợ hãi lia tặng thượng mạn, được bạn ác thu nhận, nghe pháp sâu thẳm chẳng thể so lường được, sợ mất sở cầu bèn sanh sợ hãi.**

**Lại nữa, Khánh Hỷ! Có các kẻ vì muốn dứt tặng thượng mạn hành chánh hạnh mới có sợ hãi. Có các kẻ vì muốn dứt tặng thượng mạn siêng tinh tiến cũng có sợ hãi. Sở dĩ vì sao? Vì kia đã biết được lỗi tặng thượng mạn, cầu tánh không mạn và cầu dứt mạn, nghe pháp thẳm sâu chẳng thể so lường được, sợ mất sở cầu bèn sanh sợ hãi.**

**Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu có kẻ đối mạn chẳng đắc chẳng thấy, không ý không chấp, kẻ đối các pháp không e không sợ.**

**Lại nữa, Khánh Hỷ! Như chẳng vì kẻ tặng thượng mạn thuyết pháp như thế, nên kia đối sợ hãi này không dung. Có các kẻ vì muốn dứt tặng thượng mạn siêng tu hành, nghe pháp như thế năng chánh biết rõ được cũng không sợ hãi.**

**Lại nữa, Khánh Hỷ! Danh tặng thượng mạn, phải biết hiển chỉ tặng ích cho thắng pháp. Nếu có kẻ hiện hành tặng thượng mạn, kia tất hiện hành**

tăng ích cho thắng pháp, vì hành tăng ích chẳng phải hành bình đẳng. Kia nếu kẻ ưa hành hạnh bình đẳng, đối thâm pháp đây lòng ôm do dự, chẳng sanh sợ hãi, cũng chẳng tín thọ.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu đối trong bình đẳng chẳng bình đẳng đều không sở đắc, hoặc đối trong bình đẳng chẳng bình đẳng đều không sở ý, hoặc đối trong bình đẳng chẳng bình đẳng đều không sở chấp, kia đối các pháp chẳng kinh chẳng e chẳng sợ chẳng hãi.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Pháp sâu thẳm đây chẳng phải chỗ hành của các ngu phu dị sanh. Pháp sâu thẳm đây chẳng phải cảnh giới các ngu phu dị sanh. Pháp sâu thẳm đây chẳng phải chỗ biết các ngu phu dị sanh. Vì vượt khỏi tất cả sở hành sở nhiếp sở giác của các ngu phu dị sanh vậy. Có các kẻ hướng tới Thanh văn thừa, tuy hành thâm pháp mà thâm pháp này chẳng phải sở hành của kia. Có các kẻ hướng tới Độc giác thừa, tuy hành thâm pháp mà thâm pháp này chẳng phải sở hành của kia. Có các kẻ hướng tới Bồ-tát thừa, nếu hành hữu tướng, xa lìa bạn lành, bị bạn ác thu, kia đối pháp không nhiếp đắm như thế cũng chẳng thể hành được, vì chẳng phải cảnh kia vậy.

Khánh Hỷ phải biết: Chỉ trừ Thanh văn thừa thấy và Bồ-tát thừa được bạn lành thu nhiếp, thấy đế lý cầu Đại Bồ-đề, đối thâm pháp đây năng sanh

tin hiểu, đối thâm pháp đây năng tùy thuận hành, đối thâm pháp đây năng thâm chứng hội.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu các Bồ-tát xa lìa các tướng, an trụ vô tướng, hành không sai khác. Đối pháp sâu thăm ra khỏi các thứ lưới nghi phân biệt chấp trước rất ráo, tùy kia sở dục đều thành xong được. Đối tâm Bồ-đề đều không sở đắc, đối tánh các pháp không hiểu sai khác, cũng lại chẳng khởi hành sai khác, tùy có sở thú đều năng ngộ vào. Kia đối pháp môn sâu thăm như thế đều năng thọ trì, tâm không nghi ngờ. Sở dĩ vì sao? Vì kia đối các pháp đều trụ tùy thuận, không gì trái nghịch. Nếu có đối pháp khởi các lời hỏi gạn đều năng tùy thuận khởi các lời thù đáp, hòa hội đây kia khiến chẳng trái nhau. Phật vì kia nên mới thuyết thâm pháp đây.

Bấy giờ, Phật bảo cụ thọ Khánh Hỷ rằng: Người nên thọ trì **lời** Xá-lợi-tử đã thuyết. Kia thuyết như thế cùng Ta không khác. Khánh Hỷ phải biết: Kẻ tăng thượng mạn đối pháp giáo đây chẳng thể ngộ vào được, vì chẳng phải cảnh kia, chẳng phải bậc kia vậy.

Khánh Hỷ phải biết: Pháp giáo như thế thuận tánh các pháp, thuận Phật Bồ-đề, năng làm bạn giúp. Các loại hữu tình tin hiểu thấp kém, đối Phật

**pháp sâu thẳm rộng lớn đây tâm chẳng ngộ vào, chẳng năng thọ hành được.**

**Khánh Hỷ phải biết: Kẻ tăng thượng mạn tin hiểu thấp kém, đối Phật Bồ-đề và pháp sâu thẳm trái nghịch mà trụ. Có các sở vi tùy thuộc tăng thượng mạn, chẳng thể tin thọ pháp sâu thẳm này được.**

**Khánh Hỷ phải biết: Nay chúng hội đây thanh tịnh rất thắng, xa lìa tạp nhiễm, từng ở nhiều chỗ Phật phát thệ nguyện rộng, vun trồng vô lượng căn lành thù thắng, phụng thờ vô biên chư Phật quá khứ, đối pháp sâu thẳm đã lâu sanh tin hiểu, đối hạnh sâu thẳm tu hành đã thực, nên nay Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ủy tín chúng đây không điều nghi ngờ, thuyết ra pháp môn thấy đều rõ ràng, không điều hộ tiếc vì nói pháp yếu.**

**Khánh Hỷ phải biết: Nay chúng hội đây thanh tịnh bền chắc, không như những thứ ngói sỏi, đất mặn thấy, đã từng cúng dường nhiều trăm ngàn Phật, đối các Phật pháp an trụ vững vàng.**

**Khánh Hỷ phải biết: Nói như ngói sỏi tức là thêm lời ngu phu dị sanh, đối pháp sâu thẳm không nghĩa dung nạp. Nói đất mặn thấy, phải biết thêm lời chỉ rõ các hữu tình tăng thượng mạn, vì chẳng thể sanh tưởng hạnh thẳm sâu vậy.**

**Khánh Hỷ phải biết: Nay chúng hội đây lia tăng thượng mạn, đã nhóm khởi căn lành rộng lớn, là đồ đựng pháp sâu thẳm.**

**Lại nữa, Khánh Hỷ! Ví như Long vương ở ao lớn Vô nhiệt, vì có nhân duyên nên sanh vui mừng lớn, ở trong tự cung hưởng vui năm dục. Vì vui mừng nên ở tự cung rưới xuống mưa lớn đủ tám công đức. Khi ấy, các Long tử đều đến tự cung cũng lại mừng rỡ hưởng vui năm dục, hòa hợp dạo chơi, giáng mưa cam lồ lớn.**

**Như vậy Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì các chúng hội rưới trận mưa Đại pháp. Khi ấy, có vô lượng chúng Bồ-tát Ma-ha-tát trưởng tử nghe rồi kiết tập, hoặc liền ở trong cõi Kham Nhẫn đây, đối tự Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì các chúng hội rưới mưa Đại pháp, hoặc đến trong tự các cõi Phật kia đối các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều đối tự chúng rưới mưa Đại pháp.**

**Lại nữa, Khánh Hỷ! Như Long vương ở biển, có lúc vui mừng ở trong tự cung rưới xuống mưa lớn. Có bao các Long trụ lâu trong cung, tùy chỗ rưới xuống đều vui mừng lãnh thọ, đối trận mưa đây khéo biết phân ngăn. Các Long tử kia cũng đều vui mừng kham thọ Phụ vương đã rưới mưa lớn. Sở dĩ vì sao? Vì có các Long thấy đối trận mưa**

ấy chẳng biết phân ngăn, cũng lại chẳng thể vui mừng nhận thọ được.

Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở giữa hội đại chúng mưa báu thâm pháp. Có chúng Đại Bồ-tát trưởng tử Phật đã lâu trồng vô lượng căn lành thù thắng, đã sanh trưởng nơi pháp môn sâu thẳm, trọn nên các thứ ý vui rộng lớn, kham thọ mưa Đại pháp môn Như Lai, nghe rồi vui mừng khéo biết phân ngăn. Vì nghĩa đây nên ngày nay Như Lai trong chúng thanh tịnh Sư tử rống lớn, rưới mưa pháp lớn, làm nhiều ích lớn.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Như Chuyển luân vương có nhiều các con, dòng mẹ thanh tịnh, hình mạo đoan nghiêm. Có lúc Luân vương nhóm nhiều kho báu, đòi khắp các con phân bố ban cho, tâm vương trọn không dối gạt thiên lệch. Khi các Vương tử đã được nhiều của, bội đối Phụ vương rất sanh kính mến, đều khởi nghĩ này: Ngày nay chúng ta cảm biết Phụ vương cho ta đồng lợi.

Như vậy, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là chủ Đại pháp, làm vua Đại pháp, tự nhiên chiêu tập các Phật chơn tử, đem kho Đại pháp phân bố ban cho, nơi tâm trọn không dối gạt thiên lệch. Khi các Phật tử đã được diệu pháp, bội đối Như Lai rất sanh kính mến, đều khởi nghĩ này: Ngày nay chúng ta cảm biết Như Lai cho ta đồng lợi.

**Nay chúng ta nên xí nhiên tinh tiến, nói thịnh giống Phật khiến chẳng dứt tuyệt.**

**Lại nữa, Khánh Hỷ! Pháp bảo như vậy sâu thăm nhiệm màu, chẳng phải hữu tình khác chỗ năng tín thọ được. Kẻ kém tin hiểu, kẻ tăng thượng mạn, kẻ hành ác kiến, kẻ hành hữu tướng, kẻ hành hữu đắc, kẻ bị ngã mạn phá hoại, kẻ bị tham sân si xô ðề, kẻ vượt ðường mà đi, các loại như thế thấy gọi hữu tình khác, ðối pháp môn ðây chẳng thể tín thọ được.**

**Khánh Hỷ phải biết: Các loại hữu tình tin hiểu thấp kém chẳng thể quý mến của báu Luân vương, cần con Luân vương mới sanh quý mến.**

**Khánh Hỷ phải biết: Các loại hữu tình bản cùng thấp kém ðâu tham Luân vương sở hữu voi báu ngựa báu, ngọc báu nữ báu, tôi chủ kho báu, tướng chủ binh báu và các thứ khác thượng diệu y phục, mặc-ni chơn châu, kim ngân, san hô, phệ lưu ly thấy của báu nhiều giá trị. Người bản cùng kia, giả sử gặp tự ôm xấu hổ chẳng thể thọ dụng, nên lại chuyển mãi, chẳng biết giá trị ðòi giá rất thấp, tùy trả bèn bán, hoặc do ðối của báu không soi xét biện biệt, nên tâm bèn chán coi thường mà vứt bỏ ði!**

**Khánh Hỷ phải biết:** Kẻ bần cùng kia chẳng những chẳng hiểu giá trị của báu, cũng lại chẳng biết danh tự của báu nữa.

Như vậy, Khánh Hỷ! Chỉ có con Pháp thân Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc các Thanh văn thấy, hoặc các Bồ-tát đã thấy đế lý cầu Đại Bồ-đề, được bạn lành chơn tịnh nhiếp trì, mới có thể tín thọ kho Pháp bảo này được. Kia thâm kính mến, chẳng thể được Pháp bảo tương ưng sâu, cũng năng thọ dụng lý giáo chơn tịnh tương ưng Phật pháp, cũng năng tu hành đối tất cả pháp không chấp không trước các hạnh Bồ-tát.

**Khánh Hỷ phải biết:** Các loại hữu tình bần cùng thấp kém, nghĩa là kẻ thiếu chánh nghe, hoại chánh nghe, ngu si không mắt, đâu năng mong cầu kho báu Chánh pháp được. Giả sử gặp được, chẳng biết kính trọng, đối hữu tình khác khinh mà bán rẻ, hoặc tâm chán coi tiện mà vứt bỏ đi.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu kẻ hàng thịt, hoặc kẻ gánh thầy chết, hoặc **các** thợ thuyền, hoặc những kẻ bần tiện ác hoạt mạng, quyết chẳng thể cầu ngọc báu nhiều giá trị. Giả sử gặp được chẳng tự thọ dụng, tùy được ít giá tức bán cho người, hoặc lại chán mà coi thường vứt bỏ.

**Khánh Hỷ phải biết:** Hạng hàng thịt thấy tức là thêm lời tất cả ngoại đạo, cũng là các chúng đệ tử ngoại. Các kẻ bần tiện ác hoạt mạng tức thêm lời

**các ngu phu dị sanh. Kia thường lún chìm ao bùn ác kiến, với tất cả thời hành hữu sở đắc, ưa tướng trói buộc, hành hạnh hữu tướng, có các điều thú hướng vượt đường mà đi, chẳng thể mong cầu của báu Thánh Pháp, giả sử gặp được chẳng thể thọ dụng, hoặc rất chán bỏ, hoặc khinh cho người.**

**Khánh Hỷ phải biết: Nếu các Phật tử hành chỗ Phật hành, vì muốn trụ trì Như Lai mười lục, bốn vô sở úy thấy vô biên Phật pháp chẳng cho dứt mất, cầu được kho thâm pháp như thế. Kia đối kho báu thâm pháp như thế, khởi tướng chơn bảo, hết lòng yêu chuộng, khéo năng thọ dụng, tinh siêng giữ gìn, khiến chẳng hư mất.**

**Khánh Hỷ phải biết: Chẳng phải Sư tử rống chó đã can học được, cần Sư tử con do Sư tử chúa sanh ra mới học được tiếng rống ấy.**

**Khánh Hỷ phải biết: Nói chó đã can dụ các tà kiến ngu phu dị sanh, kia định chẳng thể tinh siêng phương tiện học tiếng rống Chánh đẳng giác Đại sư tử. Cần các con Phật, sanh từ Chánh đẳng giác Tự nhiên trí mới năng tinh siêng học tiếng rống Chánh đẳng giác Đại sư tử. Con Phật như thế đối của Chánh đẳng Vô thượng pháp khéo năng thọ dụng được.**

**Bây giờ, Xá-lợi-tử thừa Phật rằng: Bạch Thế Tôn, rất lạ! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác năng**

**nhóm chúng hội thanh tịnh như thể hiếm có! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác năng nhóm chúng hội tối thắng như thế, chúng hội tự nhiên, chúng hội khó đè, chúng hội in như kim cương không động không chuyển không rời, vì thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Bấy giờ, Thế Tôn bảo Xá-lợi-tử: Ngươi khéo hay khen công đức chúng hội.**

**Khi ấy, Xá-lợi-tử bèn thưa Phật rằng: Công đức chúng hội tôi chẳng thể khen nổi. Sở dĩ vì sao? Vì chúng hội nay đây trọn nên vô lượng vô biên công đức như núi Diệu cao khen chẳng thể hết được.**

**Nơi đây Phật bảo Xá-lợi-tử rằng: Như vậy, như vậy. Như ngươi vừa nói. Nay chúng hội đây trọn nên vô biên công đức thù thắng thanh tịnh hiếm có. Chư Phật Thế Tôn xưng nêu khen ngợi hãy chẳng thể hết, huông các hữu tình khác.**

**Lại, Xá-lợi-tử! Chúng hội ngày nay chẳng sức Phật Thế Tôn đã khiến nhóm, cũng chẳng Như Lai đòi chúng hội đây có điều ưa thích mà khiến kia nhóm, nhưng do tự lực căn lành của chúng ấy được nghe danh Ta mà đến nhóm hội. Lại, đại chúng đây chẳng vì Phật đến, cũng chẳng phải thần thông Như Lai đòi tới, chỉ do tự lực căn lành chúng ấy được giác phát mà đến tới đây. Lại, lẽ phải là vậy, nếu Phật Thế Tôn khi muốn thuyết**

Diệu pháp sâu thẳm như đây, định có các Đại Bồ-tát như thế từ các cõi Phật mà đến nhóm hội.

Lại, Xá-lợi-tử! Chư Phật Thế Tôn hoặc quá khứ vị lai hiện tại, hoặc mười phương cõi, sắp muốn khai thị Tạng pháp Bồ-tát **thẳm** sâu mầu nhiệm để dứt tất cả nghi, ắt có vô lượng vô biên chúng công đức thanh tịnh tối thắng như thế nhóm hội. Nếu có vô lượng vô biên chúng công đức thanh tịnh tối thắng như thế đến nhóm, ắt thuyết Tạng pháp Bồ-tát thẳm sâu mầu nhiệm như thế để dứt tất cả nghi ngờ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiện Dũng Mãnh Bồ-tát Ma-ha-tát rằng: Ta ở chỗ chỗ vì chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa khiến siêng tu học. Chúng Bồ-tát Ma-ha-tát sở học Bát-nhã Ba-la-mật-đa là sao? Nếu xa lìa được thật tánh các pháp, đấy gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế thẳm sâu mầu nhiệm thật chẳng thể nói. Nay theo chỗ hiểu biết cảnh giới của các người, văn cú của thế tục phương tiện diễn nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu thẳm, khiến chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát nghe rồi phương tiện tinh siêng tu học.

Thiện Dũng Mãnh! Tức sắc uẩn chẳng Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tức thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Lìa sắc uẩn chẳng

**Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao? Thiện Dũng Mạnh! Bờ kia sắc uẩn chẳng tức sắc uẩn, bờ kia thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng tức thọ tướng hành thức uẩn. Như bờ kia sắc uẩn, sắc uẩn cũng vậy; như bờ kia thọ tướng hành thức uẩn, thọ tướng hành thức uẩn cũng vậy.**

**Thiện Dũng Mạnh! Trong đây, bờ kia sắc uẩn chẳng tức sắc uẩn ấy, nói sắc uẩn là buộc; bờ kia thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng tức thọ tướng hành thức uẩn ấy, nói thọ tướng hành thức uẩn là buộc.**

**Như bờ kia sắc uẩn, sắc uẩn cũng vậy ấy, nói sắc uẩn tự tánh như thế, tức nói sắc uẩn như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc. Như bờ kia thọ tướng hành thức uẩn, thọ tướng hành thức uẩn cũng vậy ấy, nói thọ tướng hành thức uẩn tự tánh như thế, tức nói thọ tướng hành thức uẩn như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc.**

**Như sắc uẩn như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc, phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng lại như thế. Như thọ tướng hành thức uẩn như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc, phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng lại như thế.**

**Thiện Dũng Mạnh! Tức nhãn xứ chẳng Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tức nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ cũng**

chẳng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Là nhãn xứ chẳng Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là nhĩ tử thiết thân ý xứ cũng chẳng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Bờ kia nhãn xứ chẳng tức nhãn xứ, bờ kia nhĩ tử thiết thân ý xứ cũng chẳng tức nhĩ tử thiết thân ý xứ. Như bờ kia nhãn xứ, nhãn xứ cũng vậy; như bờ kia nhĩ tử thiết thân ý xứ, nhĩ tử thiết thân ý xứ cũng vậy.

Thiện Dũng Mãnh! Trong đây, bờ kia nhãn xứ chẳng tức nhãn xứ ấy, nói nhãn xứ là buộc; bờ kia nhĩ tử thiết thân ý xứ cũng chẳng **tức** nhĩ tử thiết thân ý xứ ấy, nói nhĩ tử thiết thân ý xứ là buộc.

Như bờ kia nhãn xứ, nhãn xứ cũng vậy ấy, nói nhãn xứ tự tánh như thế, tức nói nhãn xứ như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc. Như bờ kia nhĩ tử thiết thân ý xứ, nhĩ tử thiết thân ý xứ cũng vậy ấy, nói nhĩ tử thiết thân ý xứ tự tánh như thế, tức nói nhĩ tử thiết thân ý xứ như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc.

Như nhãn xứ như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc, phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng lại như thế. Như nhĩ tử thiết thân ý xứ như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc, phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng lại như thế.

Thiện Dũng Mãnh! Tức sắc xứ chẳng Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tức thanh hương vị xúc pháp xứ

**cũng chẳng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Lìa sắc xúc  
chẳng Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lìa thanh hương vị  
xúc pháp xúc cũng chẳng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì  
có sao? Thiện Dũng Mãnh! Bờ kia sắc xúc chẳng  
tức sắc xúc, bờ kia thanh hương vị xúc pháp xúc  
cũng chẳng tức thanh hương vị xúc pháp xúc. Như  
bờ kia sắc xúc, sắc xúc cũng vậy; như bờ kia thanh  
hương vị xúc pháp xúc, thanh hương vị xúc pháp  
xúc cũng vậy.**

**Thiện Dũng Mãnh! Trong đây bờ kia sắc xúc  
chẳng tức sắc xúc ấy, nói sắc xúc lìa buộc. Bờ kia  
thanh hương vị xúc pháp xúc cũng chẳng tức thanh  
hương vị xúc pháp xúc ấy, nói thanh hương vị xúc  
pháp xúc lìa buộc.**

**Như bờ kia sắc xúc, sắc xúc cũng vậy ấy, nói sắc  
xúc tự tánh như thế, tức nói sắc xúc như sở hữu  
tánh, bản tánh bất khả đắc. Như bờ kia thanh  
hương vị xúc pháp xúc, thanh hương vị xúc pháp  
xúc cũng vậy ấy, nói thanh hương vị xúc pháp xúc tự  
tánh như thế, tức nói thanh hương vị xúc pháp xúc  
như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc.**

**Như sắc xúc như sở hữu tánh, bản tánh bất khả  
đắc, phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng lại như  
thế. Như thanh hương vị xúc pháp xúc như sở hữu  
tánh, bản tánh bất khả đắc, phải biết Bát-nhã Ba-  
la-mật-đa cũng lại như thế.**

**Thiện Dũng Mạnh! Tức nhãn giới chẳng Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tức nhĩ tử thiệt thân ý giới cũng chẳng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Là nhãn giới chẳng Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là nhĩ tử thiệt thân ý giới cũng chẳng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao? Thiện Dũng Mạnh! Bờ kia nhãn giới chẳng tức nhãn giới, bờ kia nhĩ tử thiệt thân ý giới cũng chẳng tức nhĩ tử thiệt thân ý giới. Như bờ kia nhãn giới, nhãn giới cũng vậy; như bờ kia nhĩ tử thiệt thân ý giới, nhĩ tử thiệt thân ý giới cũng vậy.**

**Thiện Dũng Mạnh! Trong đây bờ kia nhãn giới chẳng tức nhãn giới ấy, nói nhãn giới là buộc; bờ kia nhĩ tử thiệt thân ý giới chẳng tức nhĩ tử thiệt thân ý giới ấy, nói nhĩ tử thiệt thân ý giới là buộc.**

**Như bờ kia nhãn giới, nhãn giới cũng vậy ấy, nói nhãn giới tự tánh như thế, tức nói nhãn giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc. Như bờ kia nhĩ tử thiệt thân ý giới, nhĩ tử thiệt thân ý giới cũng vậy ấy, nói nhĩ tử thiệt thân ý giới tự tánh như thế, tức nói nhĩ tử thiệt thân ý giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc.**

**Như nhãn giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc, phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng lại như thế. Như nhĩ tử thiệt thân ý giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc, phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng lại như thế.**

Thiện Dũng Mạnh! Tức sắc giới chẳng Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tức thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Là sắc giới chẳng Bát-nhã Ba-la-mật-đa, là thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao? Thiện Dũng Mạnh! Bờ kia sắc giới cũng chẳng tức sắc giới, bờ kia thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng tức thanh hương vị xúc pháp giới. Như bờ kia sắc giới, sắc giới cũng vậy; như bờ kia thanh hương vị xúc pháp giới, thanh hương vị xúc pháp giới cũng vậy.

Thiện Dũng Mạnh! Trong đây bờ kia sắc giới chẳng **tức** sắc giới ấy, nói sắc giới là buộc; bờ kia thanh hương vị xúc pháp giới chẳng tức thanh hương vị xúc pháp giới ấy, nói thanh hương vị xúc pháp giới là buộc.

Như bờ kia sắc giới, sắc giới cũng vậy ấy, nói sắc giới tự tánh như thế, tức nói sắc giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc. Như bờ kia thanh hương vị xúc pháp giới, thanh hương vị xúc pháp giới cũng vậy ấy, nói thanh hương vị xúc pháp giới tự tánh như thế, tức nói thanh hương vị xúc pháp giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc.

Như sắc giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc. phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng lại như thế. Như thanh hương vị xúc pháp giới như sở

**hữu tánh, bản tánh bất khả đắc, phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng lại như thế.**

**Thiện Dũng Mãnh! Tức nhãn thức giới chẳng Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tức nhĩ tử thiệt thân ý thức giới cũng chẳng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Lìa nhãn thức giới chẳng Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lìa nhĩ tử thiệt thân ý thức giới cũng chẳng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Bờ kia nhãn thức giới chẳng tức nhãn thức giới, bờ kia nhĩ tử thiệt thân ý thức giới cũng chẳng tức nhĩ tử thiệt thân ý thức giới. Như bờ kia nhãn thức giới, nhãn thức giới cũng vậy; như bờ kia nhĩ tử thiệt thân ý thức giới, nhĩ tử thiệt thân ý thức giới cũng vậy.**

**Thiện Dũng Mãnh! Trong đây bờ kia nhãn thức giới chẳng tức nhãn thức giới ấy, nói nhãn thức giới lìa buộc; bờ kia nhĩ tử thiệt thân ý thức giới chẳng tức nhĩ tử thiệt thân ý thức giới ấy, nói nhĩ tử thiệt thân ý thức giới lìa buộc.**

**Như bờ kia nhãn thức giới, nhãn thức giới cũng vậy ấy, nói nhãn thức giới tự tánh như thế, tức nói nhãn thức giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc. Như bờ kia nhĩ tử thiệt thân ý thức giới, nhĩ tử thiệt thân ý thức giới cũng vậy ấy, nói nhĩ tử thiệt thân ý thức giới tự tánh như thế, tức nói nhĩ tử**

thiệt thân ý thức giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc.

Như nhãn thức giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc, phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng lại như thế. Như nhĩ tử thiệt thân ý thức giới như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc, phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng lại như thế.

Thiện Dũng Mãnh! Tức tất cả pháp chẳng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Là tất cả pháp cũng chẳng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao? Thiện Dũng Mãnh! Bờ kia tất cả pháp chẳng tức tất cả pháp. Như bờ kia tất cả pháp, tất cả pháp cũng vậy.

Thiện Dũng Mãnh! Trong đây bờ kia tất cả pháp chẳng tức tất cả pháp ấy, nói tất cả pháp là buộc. Như bờ kia tất cả pháp, tất cả pháp cũng vậy ấy, nói tất cả pháp tự tánh như thế, tức nói tất cả pháp như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc.

Như tất cả pháp như sở hữu tánh, bản tánh bất khả đắc, phải biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng lại như thế.

Lại nữa, Thiện Dũng Mãnh! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế chẳng nương sắc uẩn, cũng chẳng nương thọ tưởng hành thức uẩn. Bát-nhã Ba-la-mật-đa như **thế** chẳng nương nhãn xứ cũng chẳng nương nhĩ tử thiệt thân ý xứ. Bát-nhã Ba-la-mật-

đa như thế chẳng nương sắc xứ, cũng chẳng nương thanh hương vị xúc pháp xứ. Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế chẳng nương nhãn giới, cũng chẳng nương nhĩ tỷ thiệt thân ý giới. Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế chẳng nương sắc giới, cũng chẳng nương thanh hương vị xúc pháp giới. Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế chẳng nương nhãn thức giới, cũng chẳng nương nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới. Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đôi tất cả pháp đều không chỗ nương.

Lại nữa, Thiện Dững Mãnh! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế chẳng ở trong sắc uẩn, chẳng ở ngoài sắc uẩn, chẳng ở giữa hai, xa lìa mà trụ; cũng chẳng ở trong thọ tướng hành thức uẩn, chẳng ở ngoài thọ tướng hành thức uẩn, chẳng ở giữa hai, xa lìa mà trụ.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế chẳng ở trong nhãn xứ, chẳng ở ngoài nhãn xứ, chẳng ở giữa hai, xa lìa mà trụ; cũng chẳng ở trong nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ, chẳng ở ngoài nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ, chẳng ở giữa hai, xa lìa mà trụ.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế chẳng ở trong sắc xứ, chẳng ở ngoài sắc xứ, chẳng ở giữa hai, xa lìa mà trụ; cũng chẳng ở trong thanh hương vị xúc pháp xứ, chẳng ở ngoài thanh hương vị xúc pháp xứ, chẳng ở giữa hai, xa lìa mà trụ.

**Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế chẳng ở trong nhãn giới, chẳng ở ngoài nhãn giới, chẳng ở giữa hai, xa lìa mà trụ; cũng chẳng ở trong nhĩ tử thiết thân ý giới, chẳng ở ngoài nhĩ tử thiết thân ý giới, chẳng ở giữa hai, xa lìa mà trụ.**

**Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, chẳng ở trong sắc giới, chẳng ở ngoài sắc giới, chẳng ở giữa hai, xa lìa mà trụ; cũng chẳng ở trong thanh hương vị xúc pháp giới, chẳng ở ngoài thanh hương vị xúc pháp giới, chẳng ở giữa hai, xa lìa mà trụ.**

**Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế chẳng ở trong nhãn thức giới, chẳng ở ngoài nhãn thức giới, chẳng ở giữa hai, xa lìa mà trụ; cũng chẳng ở trong nhĩ tử thiết thân ý thức giới, chẳng ở ngoài nhĩ tử thiết thân ý thức giới, chẳng ở giữa hai, xa lìa mà trụ.**

**Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế chẳng ở trong tất cả pháp, chẳng ở ngoài tất cả pháp, chẳng ở giữa hai, xa lìa mà trụ.**

**Lại, Thiện Dũng Mãnh! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế cùng sắc uẩn chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng, cùng thọ tướng hành thức uẩn cũng chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng.**

**Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế cùng nhãn xứ chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng,**

cùng nhĩ tử thiệt thân ý xứ cũng chẳng tương ưng  
chẳng phải chẳng tương ưng.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế cùng sắc xứ  
chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng,  
cùng thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng  
tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế cùng nhãn giới  
chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng,  
cùng nhĩ tử thiệt thân ý giới cũng chẳng tương ưng  
chẳng phải chẳng tương ưng.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế cùng sắc giới  
chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng,  
cùng thanh hương vị xúc pháp giới cũng chẳng  
tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế cùng nhãn thức  
giới chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương  
ưng, cùng nhĩ tử thiệt thân ý thức giới cũng chẳng  
tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng.

Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế cùng tất cả pháp  
chẳng tương ưng chẳng phải chẳng tương ưng.

Lại nữa, Thiện Dũng Mạnh! Chơn như sắc uẩn  
tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như  
sở hữu, đây gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chơn như  
thọ tướng hành thức uẩn tánh chẳng hư dối, tánh  
chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát-nhã  
Ba-la-mật-đa.

**Chơn như nhãn xứ tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chơn như nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Chơn như sắc xứ tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chơn như thanh hương vị xúc pháp xứ tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Chơn như nhãn giới tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chơn như nhĩ tỷ thiết thân ý giới tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Chơn như sắc giới tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chơn như thanh hương vị xúc pháp giới tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Chơn như nhãn thức giới tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chơn như nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Chơn như tất cả pháp tánh chẳng hư dối, tánh chẳng biến khác, tánh như sở hữu, đây gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Lại nữa, Thiện Dũng Mạnh! Sắc uẩn ấy, tánh là sắc uẩn. Sở dĩ vì sao? Chẳng phải trong sắc uẩn có tánh sắc uẩn. Đây vô sở hữu, đây gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Thọ tướng hành thức uẩn ấy, tánh là thọ tướng hành thức uẩn. Sở dĩ vì sao? Chẳng phải trong thọ tướng hành thức uẩn có tánh thọ tướng hành thức uẩn. Đây vô sở hữu, đây gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Nhãn xứ ấy, tánh là nhãn xứ. Sở dĩ vì sao? Chẳng phải trong nhãn xứ có tánh nhãn xứ. Đây vô sở hữu, đây gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ ấy, tánh là nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Sở dĩ vì sao? Chẳng phải trong nhĩ tỷ thiết thân ý xứ có tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ. Đây vô sở hữu, đây gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Sắc xứ ấy, tánh là sắc xứ. Sở dĩ vì sao? Chẳng phải trong sắc xứ có tánh sắc xứ. Đây vô sở hữu, đây gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Thanh hương vị xúc pháp xứ ấy, tánh là thanh hương vị xúc pháp xứ. Sở dĩ vì sao? Chẳng phải trong thanh hương vị xúc pháp xứ có tánh thanh hương vị xúc pháp xứ. Đây vô sở hữu, đây gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Nhãn giới ấy, tánh là nhãn giới. Sở dĩ vì sao? Chẳng phải trong nhãn giới có tánh nhãn giới. Đây vô sở hữu, đây gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nhĩ tử thiệt thân ý giới ấy, tánh là nhĩ tử thiệt thân ý giới. Sở dĩ vì sao? Chẳng phải trong nhĩ tử thiệt thân ý giới có tánh nhĩ tử thiệt thân ý giới. Đây vô sở hữu, đây gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Sắc giới ấy, tánh là sắc giới. Sở dĩ vì sao? Chẳng phải trong sắc giới có tánh sắc giới. Đây vô sở hữu, đây gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Thanh hương vị xúc pháp giới ấy, tánh là thanh hương vị xúc pháp giới. Sở dĩ vì sao? Chẳng phải trong thanh hương vị xúc pháp giới có tánh thanh hương vị xúc pháp giới. Đây vô sở hữu, đây gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Nhãn thức giới ấy, tánh là nhãn thức giới. Sở dĩ vì sao? Chẳng phải trong nhãn thức giới có tánh nhãn thức giới. Đây vô sở hữu, đây gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nhĩ tử thiệt thân ý thức giới ấy, tánh là nhĩ tử thiệt thân ý thức giới. Sở dĩ vì sao? Chẳng phải trong nhĩ tử thiệt thân ý thức giới có tánh nhĩ tử thiệt thân ý thức giới. Đây vô sở hữu, đây gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Tất cả pháp ấy, tánh là tất cả pháp. Sở dĩ vì sao? Chẳng phải trong tất cả pháp có tánh tất cả pháp. Đây vô sở hữu, đây gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Lại nữa, Thiện Dũng Mạnh! Tự tánh sắc uẩn là sắc uẩn, tự tánh thọ tướng hành thức uẩn là thọ tướng hành thức uẩn. Tự tánh là đây, đây gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Tự tánh nhãn xứ là nhãn xứ, tự tánh nhĩ tử thiệt thân ý xứ là nhĩ tử thiệt thân ý xứ. Tự tánh là đây, đây gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Tự tánh sắc xứ là sắc xứ, tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ là thanh hương vị xúc pháp xứ. Tự tánh là đây, đây gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Tự tánh nhãn giới là nhãn giới, tự tánh nhĩ tử thiệt thân ý giới là nhĩ tử thiệt thân ý giới. Tự tánh là đây, đây gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Tự tánh sắc giới là sắc giới, tự tánh thanh hương vị xúc pháp giới là thanh hương vị xúc pháp giới. Tự tánh là đây, đây gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Tự tánh nhãn thức giới là nhãn thức giới, tự tánh nhĩ tử thiệt thân ý thức giới là nhĩ tử thiệt thân ý thức giới. Tự tánh là đây, đây gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tự tánh tất cả pháp là tất cả pháp. Tự tánh là đây, đây gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Lại nữa, Thiện Dũng Mạnh! Sắc uẩn không có tự tánh sắc uẩn, thọ tướng hành thức uẩn không**

**Có tự tánh thọ tướng hành thức uẩn. Tự tánh không đây, đây gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Nhãn xứ không có tự tánh nhãn xứ, nhĩ tử thiết thân ý xứ không có tự tánh nhĩ tử thiết thân ý xứ. Tự tánh không đây, đây gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Sắc xứ không có tự tánh sắc xứ, thanh hương vị xúc pháp xứ không có tự tánh thanh hương vị xúc pháp xứ. Tự tánh không đây, đây gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Nhãn giới không có tự tánh nhãn giới, nhĩ tử thiết thân ý giới không có tự tánh nhĩ tử thiết thân ý giới. Tự tánh không đây, đây gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Sắc giới không có tự tánh sắc giới, thanh hương vị xúc pháp giới không có tự tánh thanh hương vị xúc pháp giới. Tự tánh không đây, đây gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Nhãn thức giới không có tự tánh nhãn thức giới, nhĩ tử thiết thân ý thức giới không có tự tánh nhĩ tử thiết thân ý thức giới. Tự tánh không đây, đây gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

**Tất cả pháp không có tự tánh tất cả pháp. Tự tánh không đây, đây gọi Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**